**TƯ DUY ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, SÁNG TẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ TÁM (5 -1941)**

 Lữ Hồng Anh

 Khoa Lý luận chính trị

**Tóm tắt**:

*Đầu năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc về Cao Bằng, triệu tập Hội nghị trung ương lần thứ tám (5 – 1941) và hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đã được vạch ra từ hai hội nghị trước đó.Tại Hội nghị này, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Người được thể hiện cụ thể trong các nội dung sau: dự đoán thời cơ, xác định lại tính chất của cách mạng Đông Dương, thành lập Mặt trận Việt Minh, quyết định xúc tiến khởi nghĩa vũ trang. Dưới sự chỉ đạo của Người, Hội nghị trung ương của Đảng lần thứ tám đã kiên quyết giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, đồng thời đề ra phương pháp cách mạng đúng đắn trong tình hình mới, động viên toàn dân tích cực chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.*

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 là hiện thân sức mạnh vĩ đại của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh, đã làm nên một kỳ tích: xóa bỏ chế độ thuộc địa - phong kiến, mở đường cho đất nước theo tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó đã chứng minh sáng tỏ tính khoa học đúng đắn, tính cách mạng sáng tạo của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5 - 1941), mở ra bước ngoặt lịch sử trọng đại cho cách mạng Việt Nam.

Trước tình hình mới: thực dân Pháp đầu hàng phát xít Đức, Nhật nhảy vào chiếm Đông Dương. Đầu năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Người từ nước ngoài về Cao Bằng. Người triệu tập Hội nghị trung ương lần thứ tám và hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đã được vạch ra từ hai hội nghị trước đó. Nghị quyết của Đảng được đưa ra trong Hội nghị đã biến thành sức mạnh của quần chúng, tạo ra bước ngoặt mới có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam.Tại Hội nghị này, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện cụ thể trong các nội dung sau:

* ***Thứ nhất***: Dự đoán thời cơ.

Có thể nói, Hồ Chí Minh là bậc thầy trong việc dự báo thời cơ, nắm bắt thời cơ và chớp thời cơ đưa cách mạng nước ta đi tới thắng lợi. Cách mạng muốn thành công ngoài việc chuẩn bị lực lượng chu đáo còn cần có thời cơ, thời cơ là tình thế xuất hiện trong thời điểm nhất định có lợi nhất cho việc chủ động phát huy mọi sức mạnh để giành thắng lợi. Lịch sử cách mạng Việt Nam đã có không ít dẫn chứng hùng hồn về phương diện này của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong hội nghị này, Người đã đưa ra dự báo: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”[1, tr.100]. Đến 1942, khi viết ***Lịch sử nước ta***, Người tiếp tục đưa ra dự báo: 1945 Việt Nam độc lập. Đây không phải là lời dự đoán có tính huyền bí, nó được đưa ra dựa trên thiên tài trí tuệ hiếm có của Người, cùng sự nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, quy luật vận động phát triển của lịch sử, khả năng phân tích thời cuộc dựa trên các dữ kiện thông tin phong phú, chính xác.

***Thứ hai*:** Xác định lại tính chất của cách mạng Đông Dương.

Bước chuyển của Đảng được đặt ra từ Hội nghị Trung ương 6 (11 – 1939) và đặc biệt là ở Hội nghị Trung ương tháng 5 năm 1941, Đảng ta đã có sự điều chỉnh lớn về chiến lược cách mạng tư sản dân quyền (Luận cương Chính trị tháng 10 năm 1930). Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã giải quyết sáng tỏ về mặt lý luận mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp: đã sáng tạo trong việc thực hiện hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và phong kiến, phù hợp với đặc điểm của cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa. Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã xác định lại rằng tính chất của cách mạng Đông Dương trong lúc này không phải là cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai nhiệm vụ: phản đế và điền địa, mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp lúc đó là giải phóng dân tộc. Lúc này Đảng ta “chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc. Không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đi đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn” [1, tr.113]. Tính chất của cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại là cách mạng giải phóng dân tộc, “nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương”, bởi “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”[3, tr.61].

 Đồng thời, Hội nghị chỉ ra mâu thuẫn dân tộc đang phát triển gay gắt dưới hai tầng áp bức Nhật, Pháp và phân tích: “Đế quốc Pháp - Nhật chẳng những áp bức các giai cấp thợ thuyền, dân cày, mà chúng nó áp bức bóc lột cả các dân tộc không chừa một hạng nào. Dẫu là anh tư bản, anh địa chủ, một anh thợ hay một anh dân cày đều cảm thấy cái ách nặng nề của đế quốc là không thể nào sống được. Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”[1, tr.112]. Từ đó, xác định rõ kẻ thù của cách mạng: “Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương”[1, tr.115]. Vì thế, để tập trung cho nhiệm vụ hàng đầu này, Ban Chấp Hành Trung Ương đã quyết định tạm gác khẩu hiệu : “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” và thay bằng khẩu hiêu: “Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian cho dân cày nghèo”, “Chia lại ruộng đất công cho công bằng và giảm tô, giảm tức”. Sự điều chỉnh chiến lược cách mạng này của Đảng chính là sự trở về và hoàn chỉnh tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản đã được Hồ Chí Minh trình bày trong Cương lĩnh chính trị tháng 2 năm 1930. Tư tưởng chiến lược giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh đến đây đã được hoàn chỉnh. Qua đó, cũng thể hiện sự đổi mới về tư duy chính trị, nhận thức thực tiễn, kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu - nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

***Thứ ba***: Thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp lực lượng cách mạng

Theo đề nghị của Người, Hội nghị đã quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lâp đồng minh* (Việt Minh) thay thế cho *Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương* để đoàn kết, tập hợp lực lượng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc; các đoàn thể quần chúng đều nhất trí lấy tên mới là *Hội Cứu Quốc* thay cho *Hội Phản Đế* trước đây. Có thể thấy, phải đến Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị Trung ương lần thứ tám, vấn đề dân tộc thống nhất mới được hình thành trên thực tế. Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, không chỉ tập hợp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc mà cả địa chủ, nhân sĩ dân chủ, thân hào tiến bộ…Người giành sự quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân. Có thể nói, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, lần đầu tiên được nêu trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt đến lúc này đã trở thành hiện thực. Sau này cùng với những diễn biến mới của con đường cách mạng Việt Nam, tư tưởng của Người về Mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng được phát triển và mở rộng ra: từ Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ miền Nam Việt Nam và rộng hơn là mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương, mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Rõ ràng, tư tưởng đại đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành chủ trương đại đoàn kết của toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn – cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng quan tâm giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết của ba nước Đông Dương. Vấn đề này đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ trong Chương trình vắn tắt của Đảng năm 1930. Song, nó không sớm được chấp nhận. Đến Hội nghị Trung ương 8, Đảng mới quyết định thành lập ba mặt trận riêng ở ba nước. Ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Đảng và mặt trận Việt Minh phải hết sức giúp đỡ các dân tộc Miên, Lào tổ chức ra Cao Miên độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh... Đây là quyết sách chiến lược đúng đắn và sáng suốt. Nó đã phát huy được vai trò sức mạnh của từng mặt trận ở từng nước trên bán đảo Đông Dương trong quá trình chống lại kẻ thù chung.

* ***Thứ tư***: Quyết định xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.

Ngay từ đầu năm 1924, trong Báo cáo về *Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ*, Hồ Chí Minh đã đề cập khả năng một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương. Theo Người, cuộc khởi nghĩa vũ trang đó: phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn... Luận điểm trên đây của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ sự phân tích vai trò của quần chúng nhân dân, bản chất phản động của chính quyền thực dân Pháp và bài học kinh nghiệm của dân tộc Việt Nam, của cách mạng Nga, từ sự thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

Nhất quán với tư tưởng đó, Hội nghị Trung ương VIII (1941) cũng chỉ rõ, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện tại. Để chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng chỉ đạo xây dựng căn cứ địa, đào tạo, huấn luyện cán bộ, xây dựng các tổ chức chính trị của quần chúng, lập ra các đội du kích vũ trang, chủ động đón thời cơ, chớp thời cơ, phát động Tổng khởi nghĩa Tháng Tám và chỉ trong vòng 10 ngày đã giành được chính quyền trong cả nước. Đẩy mạnh xây dựng các đội vũ trang cách mạng tập trung làm nòng cốt cho phong trào đánh Pháp, đuổi Nhật, chuẩn bị cho khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng địa phương. Ban Chấp hành Trung ương xác định phương châm và hình thái khởi nghĩa ở nước ta: “Phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù…với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”[1, tr.298].

Vấn đề xây dựng Đảng cũng được đặc biệt chú trọng, chủ trương gấp rút đào tạo cán bộ, cán bộ lãnh đạo, cán bộ công vận, nông vận, binh vận, quân sự…tăng cường thành phần vô sản trong Đảng.

 Hội nghị Trung ương của Đảng lần thứ tám đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược mà Hội nghị Trung ương lần sáu, lần bảy đề ra. Nó kiên quyết giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, đồng thời đề ra phương pháp cách mạng đúng đắn trong tình hình mới. Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của hội nghị có tác dụng quyết định trong việc động viên toàn Đảng toàn dân tích cực chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo rất cao, Hội nghị Trung ương lần thứ tám dưới sự chỉ đạo của tư tưởng Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn cả về chủ trương, đường lối, phương pháp và tổ chức lực lượng.

Thiên tài của Hồ Chí Minh chính là ở chỗ luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, bám sát thời cuộc; từ đó đưa ra những dự báo chính xác, chỉ đạo cách mạng chuyển hướng theo tình hình thế giới, đón thời cơ, chớp thời cơ và giành thắng lợi vẻ vang.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2000, t.7.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam những trang sử vẻ vang (1930 – 2002), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2003.
3. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật, 2012.
4. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2001.
5. “Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) và bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam”, GS. Song Thành, tạp chí Lịch sử Đảng (5 – 2001).